

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức  
tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ;*

*Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025";*

*Căn cứ Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi;*

*Căn cứ Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 77/TTr-SNV ngày 26/01/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đầu Thanh Tùng**

## **KẾ HOẠCH**

### **Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao toàn diện chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, đảm bảo định hướng phát triển nguồn nhân lực trong các cơ quan, đơn vị theo từng giai đoạn.

b) Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu và nghiệp vụ thông thạo đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng lực hoạch định, tham mưu, quản lý và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại; tạo sự sẵn sàng với cách mạng công nghiệp 4.0 và đáp ứng yêu cầu vận hành Chính phủ điện tử.

### **2. Yêu cầu**

a) Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn của ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm.

c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong đẩy mạnh tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Cân đối, bố trí đủ nguồn lực, bảo đảm kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý; đa dạng hóa nguồn kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ học tập; khuyến khích tinh thần tự học tập, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Xây dựng Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật; phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và xây dựng nền hành chính hiện đại của tỉnh.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- *Đối với cán bộ, công chức các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố:*

+ Tập trung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng - an ninh, tin học, ngoại ngữ;

+ 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn theo quy định trước khi bổ nhiệm ngạch;

+ 100% cán bộ, công chức đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý;

+ Đến năm 2025, có 25% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện (tập trung vào cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên dưới 40 tuổi) đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên;

+ Hàng năm, có ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về văn hóa công vụ; 70% cán bộ, công chức được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

- *Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:*

+ 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 90% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm;

+ Hàng năm có ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ;

+ Đến năm 2025, có 20% cán bộ, công chức cấp xã và 15% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi công tác tại địa bàn hoặc lĩnh vực có yêu cầu sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo quy định;

+ Đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức người dân tộc Kinh công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác;

+ Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong thời gian 02 năm.

*- Đối với viên chức:*

+ 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trước khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

+ 100% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm;

+ Đến năm 2025, có 60% viên chức và 50% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định;

+ Cơ bản hoàn thành tỷ lệ nâng trình độ chuẩn đối với viên chức ngành giáo dục theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 về việc quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

+ Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

*- Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:*

+ 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động;

+ Mỗi đại biểu được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

### **III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

#### **1. Về đào tạo**

a) Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học cho cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển của từng vùng, miền. Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học cho viên chức ngành giáo dục thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

b) Đào tạo trình độ đại học cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện trong trường hợp cơ quan, đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại mà không thể bố trí được công việc phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo trước đó.

c) Đào tạo trình độ sau đại học có chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm, bảo đảm theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện.

d) Đào tạo lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức danh công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; đồng thời xây dựng nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

đ) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự học đại học, sau đại học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

## **2. Về bồi dưỡng**

a) Lý luận chính trị:

Cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, đường lối của Đảng; cập nhật nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định.

b) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo các chương trình quy định cho cán bộ, công chức, viên chức.

c) Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức (ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên và tương đương); tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý (lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương; lãnh đạo, quản lý cấp huyện; lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương).

d) Kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ; kiến thức pháp luật, văn hóa công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế.

đ) Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế.

e) Bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định; tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng:

a) Tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và bản thân cán bộ, công chức trong việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.

b) Đề cao tinh thần học và tự học; tăng cường nhận thức về trách nhiệm học tập suốt đời, không ngừng nâng cao năng lực làm việc, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là giải pháp quan trọng hàng đầu góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên

nghiệp đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với điều kiện thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Đảng, Nhà nước.

c) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XVIII và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị Khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; trong đó, quán triệt và học tập tư tưởng Hồ Chí Minh: “học để làm việc”, “làm việc gì thì học để làm việc ấy cho tốt”.

d) Khuyến khích các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; cơ sở đào tạo, nghiên cứu có đủ năng lực tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Xây dựng Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương.

3. Phát huy vai trò, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu:

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc:

a) Xác định nhu cầu, cử đối tượng tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm hiệu quả gắn với yêu cầu công việc, yêu cầu hoàn thiện các kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm để hoàn thành mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này.

c) Sử dụng, phân công, bố trí, tạo điều kiện cần thiết cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm phát huy năng lực, sở trường sau đào tạo, bồi dưỡng nhưng đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị.

d) Định hướng và có cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học và tự học để đáp ứng yêu cầu trình độ theo quy định, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực công tác.

đ) Đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức vào tiêu chí, thang điểm thi đua hàng năm của cơ quan, đơn vị cũng như nội dung đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

4. Rà soát, nghiên cứu, cập nhật, biên soạn, xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý.

a) Tổ chức rà soát, nghiên cứu, cập nhật, biên soạn, xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và các quy định hiện hành.

b) Thường xuyên đổi mới nội dung, chương trình, tài liệu bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành, tính liên thông, không trùng lặp.

5. Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo phương pháp đào tạo, bồi dưỡng tích cực nhằm phát huy tính tự giác, chủ động và tư duy sáng tạo của người học, tăng cường hoạt động thảo luận, trao đổi thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên, kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận nhóm, bài tập nhóm để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

6. Thực hiện việc đánh giá chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

7. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ, giỏi về lý luận và có kinh nghiệm thực tiễn; hàng năm có kế hoạch cử các giảng viên đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; củng cố đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên viên cao cấp của các sở, ban, ngành là những người có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, sát với cơ sở.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức do ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, của cán bộ, công chức, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức và nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

3. Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Nội vụ chủ trì thẩm định về nội dung đề xuất, Sở Tài chính chủ trì thẩm định dự toán kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt phân bổ dự toán chi ngân sách các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cho các cơ quan, đơn vị năm tiếp theo.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm xây dựng dự toán, quản lý, phân bổ và sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định hiện hành. Đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho công tác đào tạo, bồi dưỡng: tranh thủ, lồng ghép các nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được bố trí trong các chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương để tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh xã hội hóa kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để hoàn thành việc chuẩn hóa các mặt theo tiêu chuẩn, quy định.



5. Các cơ quan, đơn vị ưu tiên, chủ động bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; tinh thần học và tự học; về trách nhiệm học tập suốt đời của mỗi cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương và đảm bảo hoàn thành mục tiêu chung theo Kế hoạch này;

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, năng lực tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng công tác cho công chức, viên chức trực tiếp thực hiện tham mưu xây dựng kế hoạch, quản lý và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng; nâng cao khả năng thích ứng với sự thay đổi trong thời kỳ chuyển đổi số và ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

d) Trên cơ sở Kế hoạch này, hàng năm, rà soát, đề xuất nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, báo cáo chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Sau khi Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn và hàng năm, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện.

đ) Tạo điều kiện và đảm bảo các chế độ, chính sách theo đúng quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng và cán bộ, công chức, viên chức tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

e) Tổ chức lựa chọn cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ năng lực, điều kiện để phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao theo quy định, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm.

f) Tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; tổng hợp kết quả đánh giá gửi về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

g) Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng định kỳ và đột xuất theo quy định.

## 2. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa trước tháng 05/2022.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu, thẩm định nội dung, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn và hàng năm của tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch sau khi được phê duyệt; theo dõi, tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Bộ Nội vụ, Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng.

d) Tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng, kỷ luật trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

đ) Tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

## 3. Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng:

a) Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng các chương trình theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch được giao; báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ cơ sở.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc biên soạn, xây dựng tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã tỉnh Thanh Hóa nhiệm kỳ 2021 - 2026; các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

c) Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế.

## 4. Sở Tài chính:

a) Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, thực hiện thẩm định và phân bổ kinh phí trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị để đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch; đồng thời theo dõi, kiểm tra và quyết toán kinh phí kịp thời, đúng quy định.

#### 5. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ; nhiệm vụ được phân công tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CỤ THỂ**

*(Kèm theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025  
ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Các hoạt động, sản phẩm</b>	<b>Thời gian thực hiện/hoàn thành</b>
<b>1</b>	<b>Nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng</b>				
	Tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và bản thân của cán bộ, công chức trong việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa; Cơ quan truyền thông, thông tấn, báo chí	Các hội nghị hoặc lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp liên quan để phổ biến, quán triệt	2022 - 2025
<b>2</b>	<b>Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các quy định, kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức</b>				
2.1	Xây dựng Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa quy định một số nội dung quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy các chương	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	05/2022

	trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.				
2.2	Rà soát, đánh giá trình độ đào tạo, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022 - 2025 và hàng năm, đồng thời tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu. Trong đó chú trọng thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo mỗi cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tối thiểu 01 tuần (40 tiết)/năm, tối đa 04 tuần (160 tiết)/năm theo quy định tại Nghị định số 89/2021NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ. Quan tâm, ưu tiên cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ, người dân tộc thiểu số.	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của cơ quan, đơn vị giai đoạn 2022 - 2025;</li> <li>- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị;</li> <li>- Văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ</li> </ul>	2022 - 2025
2.3	Rà soát, thực hiện cơ chế đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; có cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học và tự học để đáp ứng yêu cầu trình độ quy định, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực làm việc	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Quy chế, quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị	2022 - 2025

2.4	Phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhà khoa học trẻ, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ.	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Kế hoạch, Quyết định của các cơ quan, đơn vị	2022 - 2025
2.5	Đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức vào tiêu chí, thang điểm thi đua hàng năm cũng như nội dung đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quy định của các cơ quan, đơn vị	2022 - 2025
<b>3</b>	<b>Nâng cao năng lực của Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh</b>				
3.1	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp sư phạm cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, quản lý nhà nước.	Trường Chính trị tỉnh; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Tài chính	Kế hoạch và các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị	2022 - 2025
3.2	Kế hoạch xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng.	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Kế hoạch và các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị	2022 - 2025
<b>4</b>	<b>Rà soát, nghiên cứu, cập nhật, biên soạn, xây dựng, ban hành chương trình bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý</b>				
4.1	Tổ chức rà soát, nghiên cứu, cập nhật, biên soạn, xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng	2022 - 2025

	bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và các quy định hiện hành.				
4.2	Biên soạn, xây dựng tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã tỉnh Thanh Hóa nhiệm kỳ 2021 - 2026.	Trường Chính trị tỉnh	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ tài liệu bồi dưỡng	03/2022
<b>5 Nâng cao năng lực quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng</b>					
5.1	Tham mưu, triển khai hướng dẫn tổ chức thực hiện các Nghị định của Chính phủ, Thông tư, Quyết định của các Bộ, ngành về công tác đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Các văn bản triển khai; - Các hội thảo, hội nghị.	Sau khi khi văn bản có hiệu lực thi hành
5.2	Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp quản lý đào tạo cho công chức, viên chức tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các lớp bồi dưỡng	2022 - 2025
<b>6 Tổ chức, đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức</b>					
	Thực hiện việc đánh giá chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; cơ quan, đơn vị đơn vị sử dụng	Trường Chính trị tỉnh; Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; các sở,	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Báo cáo đánh giá	2022 – 2025

	cán bộ, công chức, viên chức về nội dung chương trình; năng lực của giảng viên; năng lực tổ chức mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan tổ chức lớp học; mức độ tiếp thu của cán bộ, công chức và khả năng vận dụng sau khi kết thúc khóa học vào công việc thực tế được giao (theo Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).	ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố			
<b>7 Chính sách tài chính</b>					
	Bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các mục tiêu, giải pháp và nhiệm vụ của các cơ quan được giao tại Kế hoạch.	Sở Tài chính	Sở Nội vụ		2022 - 2025